

VN-Index **1634.45 (-1.46%)**

1274 Tr. cổ phiếu 35982.1 Tỷ VND (22.73%)

HNX-Index **274.23 (-0.73%)**

112 Tr. cổ phiếu 2503.7 Tỷ VND (64.25%)

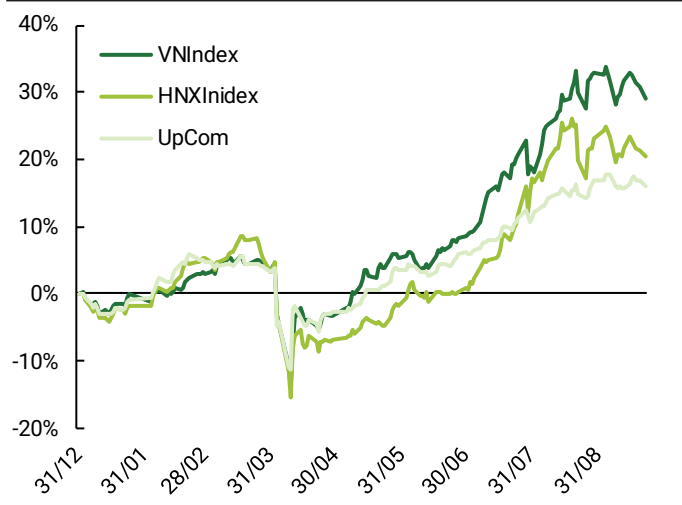
UPCOM-Index **110.15 (-0.77%)**

45 Tr. cổ phiếu 650.5 Tỷ VND (26.98%)

VN30F1M **1815.10 (-1.79%)**

370,731 HD OI: 44,514 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Diễn biến:** Thị trường chịu áp lực bán ngay khi mở cửa với đa số nhóm ngành giao dịch trong sắc đỏ. Thanh khoản tăng với độ rộng nghiêng hẳn về bên bán.
 - Điểm nhấn trong phiên:** Nhóm Tài chính tiếp tục gây áp lực lên mức giảm chung trong khi nhóm Bất động sản, Đầu tư công (hạ tầng) có dấu hiệu khởi sắc hơn. Dòng tiền vẫn phân hóa mạnh với sắc xanh hạn chế. Nhóm ngành và cổ phiếu phản ứng tốt: Dầu khí: BSR (+3.1%). Nhóm ngành và cổ phiếu phản ứng kém: Ngân hàng, Chứng khoán: EIB (-4.2%), HDB (-3.9%), CTG (-3.7%), VDS (-4.0%), CTS (-2.9%), SSI (-2.6%) | Công nghệ: FPT (-3.2%), CMG (-3.1%) | Nguyên vật liệu: NKG (-6.9%), HT1 (-4.2%), HPG (-2.9%) | Bất động sản: VHM (-2.2%), SJS (-3.9%), NVL (-2.2%) | Thực phẩm và đồ uống: ANV (-4.9%), VHC (-3.2%), MSN (-2.4%).
- Tác động chỉ số: Chiều tăng | BID, HVN, BSR, VIX - Chiều giảm | VIC, CTG, VHM, VCB.
- Khối ngoại tiếp tục Bán ròng hơn 1700 tỷ đồng, tập trung ở VHM, VIC, CTG, STB, trong khi mua ròng VIX, BID, TPB, GEX.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- VN-Index** đóng cửa dưới ngưỡng 1640 điểm xác nhận cho tín hiệu điều chỉnh. Tuy có phản ứng phục hồi cuối phiên nhưng sức bật khá yếu ớt cho thấy lực cung phía trên còn chi phối. Các chỉ báo kỹ thuật cũng mở rộng theo chiều hướng kém hàm ý động lượng tăng chưa có nhiều cải thiện. Mặc dù, dòng tiền đang hoạt động khởi sắc hơn ở nhóm Bất động sản, Đầu tư công (hạ tầng), nhưng cần thêm tín hiệu xác nhận để tránh "bẫy giá". Kháng cự trong chiều hồi phục quanh ngưỡng 1660 - 1680 điểm trong khi hỗ trợ gần hiện là mốc tâm lý 1600.
- Đối với HNX-Index**, áp lực bán cũng chi phối mạnh đẩy chỉ số tiếp tục giảm điểm. Dù đóng cửa thu hẹp một phần đà giảm nhưng nhìn chung tín hiệu điều chỉnh vẫn chiếm ưu thế, với khả năng lùi về kiểm định ngưỡng 270.
- Chiến lược chung:** Ưu tiên quản trị vốn, giữ tỷ trọng danh mục ở mức trung bình phòng ngừa nếu có biến động mạnh. Nhịp hồi kỹ thuật nghiêng về hạ bớt vị thế, tránh hưng phấn với những dấu hiệu bật tăng chưa rõ ràng trong phiên. Chiều mua mới chỉ nên tập trung vào các cổ phiếu giao dịch kênh trên. Các nhóm có thể chú ý: Bất động sản, Đầu tư công (Hạ tầng, VLXD...), Bán lẻ, Tiện ích.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Bán MWG, VRE, PVS (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng			01 phiên trước	Trung bình 01 tuần		Trung bình 01 tháng		
Theo chỉ số																
VN-Index	1,634.5 ▼	-1.5%	-3.0%	-0.7%	35,982.1 ▲	22.7%	-4.5%	-42.4%	1,273.7 ▲	30.2%	2.3%	-44.6%				
HNX-Index	274.2 ▼	-0.7%	-2.3%	0.6%	2,503.7 ▲	64.2%	-35.4%	-41.8%	112.3 ▲	62.8%	-38.0%	-45.1%				
UPCOM-Index	110.2 ▼	-0.8%	-0.3%	0.8%	650.5 ▲	27.0%	-36.4%	-70.9%	44.9 ▼	-6.1%	-20.9%	-71.4%				
VN30	1,819.6 ▼	-2.1%	-3.0%	0.3%	19,510.4 ▲	18.3%	-2.7%	-41.4%	516.9 ▲	26.2%	-5.9%	-47.7%				
VNMID	2,469.8 ▼	-1.1%	-4.5%	-1.0%	13,156.8 ▲	29.4%	-6.6%	-41.5%	496.8 ▲	38.0%	2.2%	-44.3%				
VNSML	1,590.4 ▼	-1.39%	-2.8%	0.6%	2,199.9 ▲	48.0%	-15.0%	-50.4%	142.8 ▲	46.4%	-8.2%	-50.6%				
Theo ngành (VNIndex)																
Ngân hàng	649.0 ▼	-1.5%	-1.8%	-2.6%	9,596.2 ▲	25.8%	4.5%	-23.1%	363.2 ▲	31.2%	8.6%	-20.2%				
Bất động sản	547.2 ▼	-2.0%	2.7%	12.0%	6,621.6 ▲	23.9%	30.7%	14.4%	222.5 ▲	16.4%	16.0%	-2.2%				
Dịch vụ tài chính	365.7 ▼	-1.9%	-2.2%	-1.3%	5,668.2 ▲	27.1%	19.7%	-13.3%	195.9 ▲	30.7%	30.1%	-8.4%				
Công nghiệp	255.4 ▼	-2.0%	2.7%	-0.2%	1,464.9 ▲	16.8%	-2.0%	-10.0%	39.5 ▲	54.0%	16.0%	1.3%				
Tài nguyên cơ bản	563.9 ▼	-2.8%	-2.0%	4.0%	3,149.0 ▲	65.4%	-3.7%	-2.6%	135.6 ▲	79.7%	7.8%	4.0%				
Xây dựng - Vật Liệu	197.5 ▼	-0.5%	-2.5%	-14.1%	1,749.2 ▲	20.5%	-9.3%	-18.3%	78.1 ▲	22.7%	-6.5%	-20.0%				
Thực phẩm	552.3 ▼	-1.2%	-1.3%	0.1%	2,400.1 ▲	31.5%	-3.6%	-5.3%	56.5 ▲	45.1%	4.4%	-18.3%				
Bán Lẻ	1,403.6 ▼	-2.3%	-0.5%	9.6%	867.8 ▲	33.1%	-18.1%	-22.8%	12.8 ▲	53.0%	-11.7%	-24.6%				
Công nghệ	528.8 ▼	-3.1%	1.3%	2.0%	1,814.8 ▼	-27.9%	-7.6%	36.4%	23.2 ▼	-11.0%	-0.2%	39.7%				
Hóa chất	172.1 ▼	-1.0%	-2.1%	-7.7%	566.9 ▲	12.0%	-11.1%	-24.5%	16.5 ▲	21.5%	-0.7%	-19.5%				
Tiện ích	666.5 ▼	-0.9%	0.3%	-2.6%	412.4 ▼	-7.6%	-11.6%	-14.4%	19.3 ▼	-13.8%	-15.0%	-16.3%				
Dầu khí	74.9 ▲	1.1%	-3.2%	-5.8%	530.9 ▲	64.7%	7.3%	-22.5%	21.1 ▲	75.8%	13.2%	-17.9%				
Dược phẩm	431.6 ▼	-0.3%	0.9%	1.1%	52.1 ▼	-20.5%	-16.7%	-4.2%	2.6 ▼	-19.7%	-40.7%	-29.4%				
Bảo hiểm	92.7 ▼	-1.9%	-0.1%	-6.3%	40.4 ▼	-1.0%	-12.4%	-43.5%	1.3 ▲	7.8%	-5.6%	-32.2%				

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,634.5 ▼	-1.5%	29.0%	16.0x	2.0x
SET-Index	Thái Lan	1,283 ▼	-0.8%	-8.4%	15.0x	1.2x
JCI-Index	Indonesia	8,040 ▼	-0.1%	13.6%	19.4x	2.2x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	11,927 ▬	0.3%	-5.2%	15.8x	1.3x
PSEi Index	Phillipines	6,215 ▼	-0.8%	-4.8%	10.7x	1.3x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,829 ▬	0.2%	14.2%	18.7x	1.5x
Hang Seng	Hồng Kông	26,344 ▼	-0.8%	31.3%	12.8x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	45,494 ▬	1.0%	14.0%	21.0x	2.4x
S&P 500	Mỹ	6,664 ▬	0.5%	13.3%	27.7x	5.4x
Dow Jones	Mỹ	46,315 ▬	0.4%	8.9%	24.4x	5.7x
FTSE 100	Anh	9,225 ▬	0.1%	12.9%	14.0x	2.1x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,445 ▼	-0.3%	11.2%	16.8x	2.3x
DX/USD		97 ▼	-0.18%	-10.2%		
USD/VND		26,415 ▬	0.13%	3.6%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

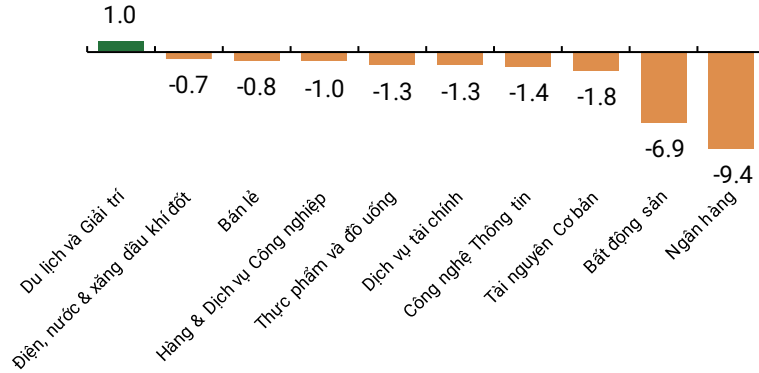
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▼	-0.51%	-2.1%	-11.1%	-10.9%
Dầu WTI	▼	-0.49%	-2.0%	-13.0%	-13.3%
Khí gas	▬	0.1%	7.1%	-20.5%	18.7%
Than cốc (*)	▬	0.0%	-6.7%	-13.7%	-13.7%
Thép HRC (*)	▬	0.5%	0.2%	-0.8%	8.3%
PVC (*)	▬	0.0%	-2.6%	-6.3%	-10.0%
Phân Urea (*)	▬	0.0%	0.2%	37.2%	50.9%
Cao su thiên nhiên	▬	0.9%	1.2%	-12.9%	-12.0%
Bông Cotton	▬	0.0%	-2.2%	-5.0%	-10.0%
Đường	▬	0.5%	-5.7%	-19.3%	-31.4%
World Container Index	▼	-6.4%	-15.0%	-49.7%	-51.8%
Baltic Dirty tanker Index	▲	1.3%	9.7%	23.3%	27.9%
Vàng	▲	1.2%	10.6%	42.0%	42.2%
Bạc	▲	1.6%	12.5%	51.4%	40.4%

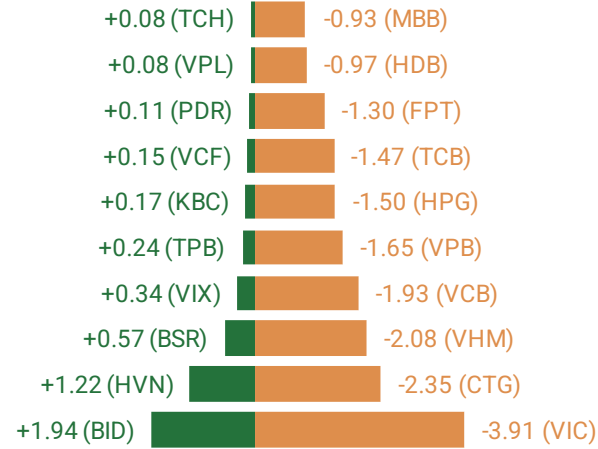
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

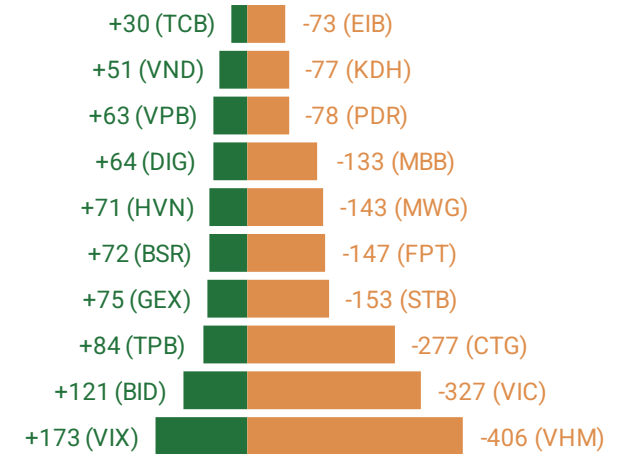
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



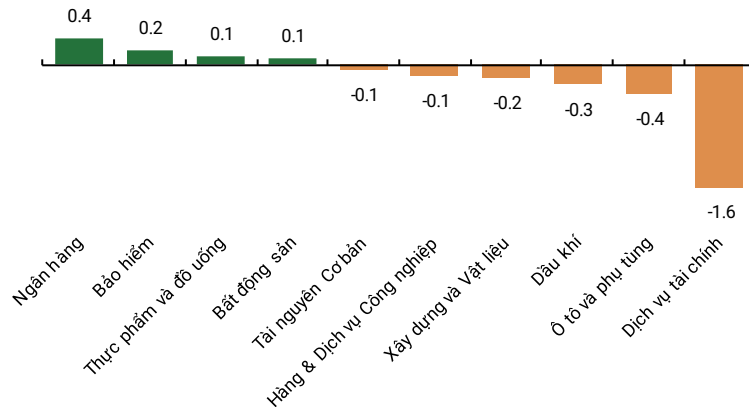
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



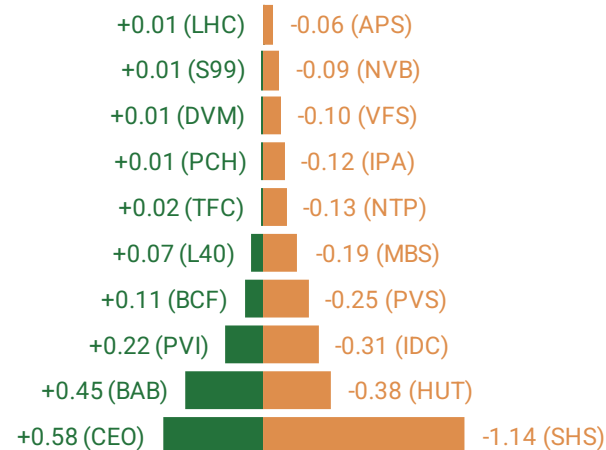
TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



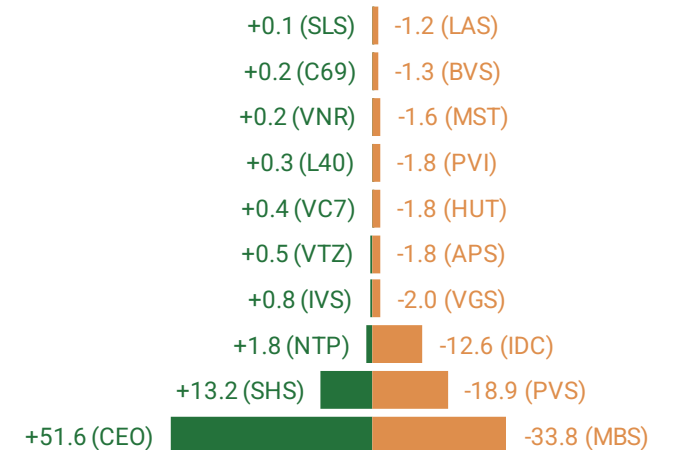
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	HPG	SSI	VIX	FPT	VPB
%DoD	-2.9%	-2.6%	2.7%	-3.2%	-3.0%
Giá trị	1,892	1,734	1,668	1,640	1,609

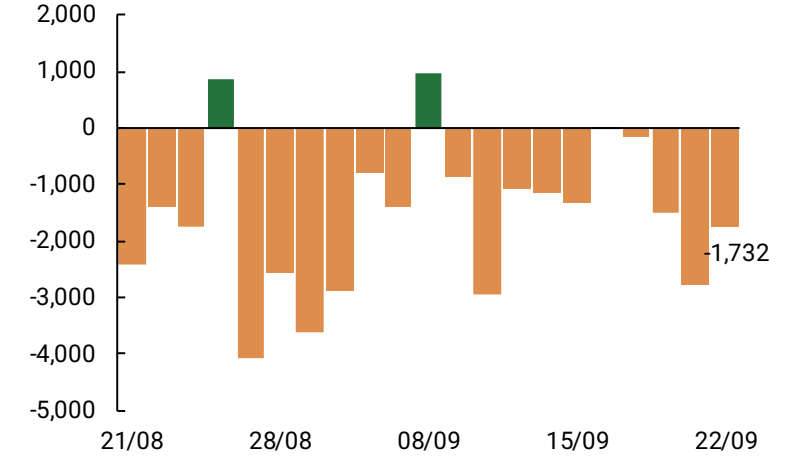
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	MSN	SSB	VIC	TCB	HDB
%DoD	-2.4%	-1.5%	-2.9%	-2.3%	-4.0%
Giá trị	351	341	283	185	157

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



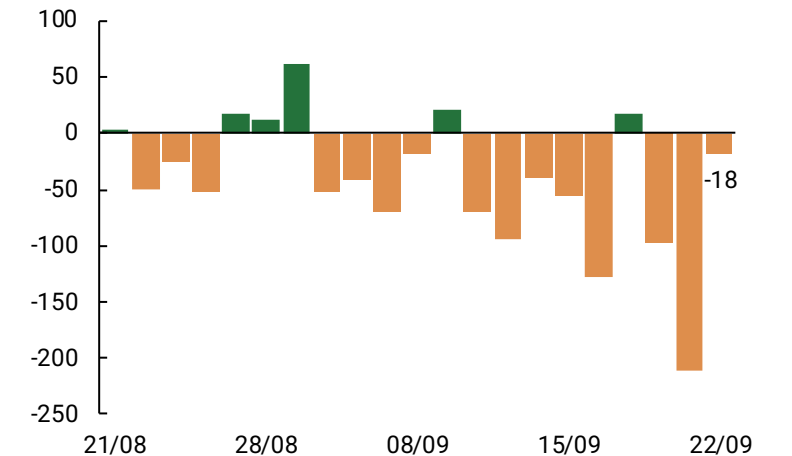
	CEO	SHS	MBS	PVS	HUT
%DoD	3.3%	-3.6%	-3.1%	-2.0%	-3.2%
Giá trị	749	602	240	125	112

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	HUT	VTV	GMA	C69	L40
%DoD	-3.2%	1.5%	0.0%	0.0%	9.9%
Giá trị	62	12	10	9	8

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến giảm thân lớn, bóng nến phía dưới nhỏ, vol tăng.
- ✓ Hỗ trợ: 1590 – 1615.
- ✓ Kháng cự: 1680 - 1700.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI suy yếu.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.

Kịch bản: VN-Index lùi về dưới ngưỡng 1640 xác nhận cho tín hiệu điều chỉnh. Mặc dù chỉ số thu hẹp đà giảm về cuối phiên nhưng chưa thể đóng cửa trên mức này, hàm ý lực cung còn chi phối. **Đà giảm có thể hướng về mục tiêu kiểm định lại mốc tâm lý 1600 điểm.** Các nhịp bật tăng ở các phiên tới nếu không đi kèm thanh khoản khả năng mang tính chất phục hồi kỹ thuật và nghiêng về cơ cấu.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến giảm thân lớn, bóng nến phía dưới nhỏ, Vol tăng.
- ✓ Hỗ trợ: 1770 - 1800.
- ✓ Kháng cự: 1880 - 1900.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI suy yếu.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.

➔ Chỉ số đóng cửa với thân nến đỏ lớn đồng thời cũng dưới ngưỡng 1830 điểm đã xác nhận cho tín hiệu điều chỉnh. Mặc dù có phản ứng thu hẹp đà giảm nhưng nhìn chung sức bật kém cho thấy lực cung phía trên vẫn chiếm ưu thế. **Đà giảm có thể tiếp tục chi phối với mục tiêu kiểm định lại mốc tâm lý 1800 điểm.**

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	MWG	SELL	Current price	76.5	3.9%	P/E (x)	23.2
Exchange	HOSE		Action price	73.6		P/B (x)	3.8
Sector	Specialty Retailers		Selling price	(23/9) 76.5		EPS	3304.1
						ROE	17.0%
						Stock Rating	BBB
					Scale Market Cap	Large	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá phục hồi yếu và thấp hơn nền giảm ngày 17/09 cho thấy lực cung đang chi phối.
 - Khớp lệnh tăng trong xu hướng giảm thể hiện cung bán chủ động
 - Chỉ báo MACD vừa cắt xuống đường tín hiệu, trong khi RSI đang trong đà giảm về mức trung bình 50, hàm ý động lượng tăng suy yếu.
- ➔ Xu hướng điều chỉnh có thể tiếp tục.
- ➔ Khuyến nghị Bán quanh giá hiện tại hoặc tận dụng nhịp hồi kỹ thuật.

STOCK		STRATEGY	Technical		Financial Ratio	
Ticker	VRE	SELL	Current price	28.8	P/E (x)	14.9
Exchange	HOSE		Action price	30.4	P/B (x)	1.6
Sector	Real Estate Holding & Development		Selling price (23/9)	28.8	EPS	1937.4
					ROE	10.4%
					Stock Rating	BB
					Scale Market Cap	Large



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá suy yếu dưới MA20 ngày và đánh mất khu vực hỗ trợ quan trọng quanh ngưỡng 29.5.
 - Khớp lệnh tăng trong xu hướng giảm cho thấy lực cung chủ động
 - Chỉ báo MACD cắt xuống đường tín hiệu và đang trong đà giảm, trong khi RSI cũng giảm về dưới mức trung bình 50, hàm ý động lượng tăng suy yếu.
- ➔ Xu hướng điều chỉnh có thể tiếp tục.
- ➔ Khuyến nghị Bán quanh giá hiện tại hoặc tận dụng nhịp hồi kỹ thuật.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio		
Ticker	PVS	SELL	Current price		33.8	P/E (x)	12.8	
Exchange	HNX		Action price		35.4	-4.5%	P/B (x)	1.2
Sector	Oil Equipment & Services		Selling price		(23/9)	33.8	EPS	2643.9
							ROE	9.3%
							Stock Rating	BBB
						Scale Market Cap	Medium	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá phủ định nền tăng ngày 12/09 đồng thời suy yếu dưới MA20 ngày.
 - Khớp lệnh tăng trong xu hướng giảm cho thấy lực cung chủ động
 - Chỉ báo MACD cắt xuống đường tín hiệu và đang trong đà giảm, trong khi RSI cũng giảm về dưới mức trung bình 50, hàm ý động lượng tăng suy yếu.
- ➔ Xu hướng điều chỉnh có thể tiếp tục.
- ➔ Khuyến nghị Bán quanh giá hiện tại hoặc tận dụng nhịp hồi kỹ thuật.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	MWG	Bán	23/09/2025	76.5	73.6	3.9%	82.0	11.4%	68	-7.6%	Đà tăng suy yếu
2	VRE	Bán	23/09/2025	28.8	30.4	-5.3%	34.0	11.8%	29.5	-3.0%	Đà tăng suy yếu
3	PVS	Bán	23/09/2025	33.8	35.4	-4.5%	40.0	13.0%	33	-6.8%	Đà tăng suy yếu

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	VCB	Mua	27/08/2025	-	62.00	64.6	-4.0%	72.0	11.5%	60.5	-6.3%	
2	NT2	Mua	03/09/2025	-	22.75	22.3	2.0%	26.0	16.6%	20.5	-8.1%	
3	VNM	Mua	04/09/2025	-	61.40	61.5	-0.2%	68.0	10.6%	58.5	-4.9%	
4	DHG	Mua	08/09/2025	-	102.00	102.5	-0.5%	112.0	9.3%	99.0	-3.4%	
5	HPG	Mua	12/09/2025	-	28.40	29.2	-2.6%	33.0	13.2%	27.0	-7.4%	
6	KSB	Mua	15/09/2025	-	20.65	20.8	-0.7%	24.0	15.4%	19.0	-8.7%	
7	REE	Mua	16/09/2025	-	67.40	68.0	-0.9%	76.0	11.8%	64.0	-5.9%	
8	CTD	Mua	19/09/2025	-	80.30	81.8	-1.8%	92.0	12.5%	76.0	-7.1%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1815, tương ứng giảm - 33.1 điểm (-1.79%). Thanh khoản tăng mạnh so với phiên trước. Phe bán nhìn chung chi phối hoàn toàn trong phiên, trong khi nỗ lực phục hồi yếu ớt.
- Ở đồ thị 15p, chỉ báo RSI vừa thoát khỏi vùng quá bán, trong khi MACD cũng thu hẹp với đường tín hiệu, dễ thúc đẩy phản ứng phục hồi kỹ thuật. Dù vậy, xu hướng lớn vẫn đang nghiêng về giảm và chưa có tín hiệu tạo đáy rõ ràng. Kháng cự trong nhịp hồi quanh mức 1835 - 1840 trong khi hỗ trợ gần là khu vực 1805 - 1810.
- Vị thế Short có thể chờ ở vùng kháng cự phía trên khi giá có dấu hiệu suy yếu, hoặc khi giá tiếp tục sập gây hỗ trợ quan trọng 1805. Vị thế Long tham gia khi giá củng cố trên ngưỡng 1822, có thể thúc đẩy nhịp hồi phục ngắn.

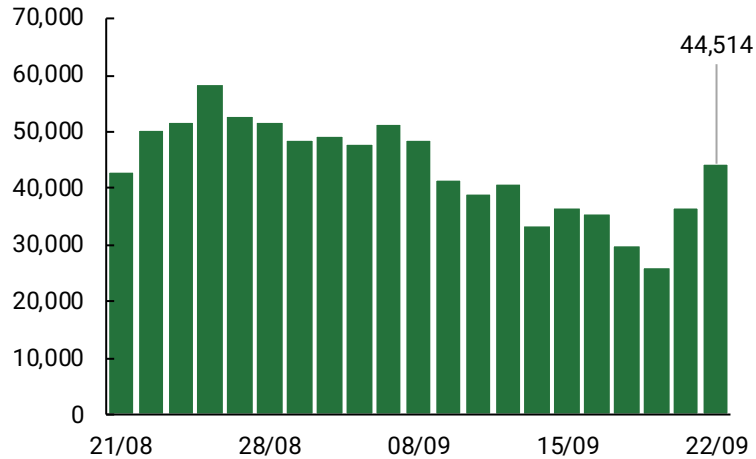
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	> 1.822	1.836	1.816	14 : 6
Short	< 1.805	1.790	1.811	15 : 6
Short	< 1.840	1.825	1.846	15 : 6

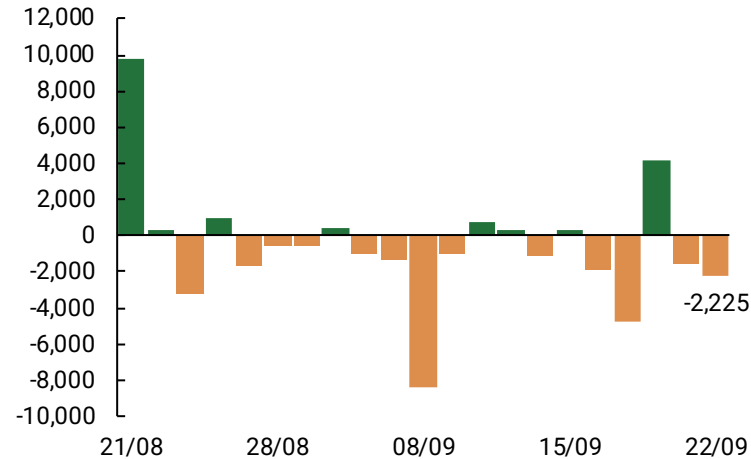
Thống kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
VN30 Index	1,819.6	-39.9						
4111G3000	1,800.0	-28.0	662	273	1,827.3	-27.3	19/03/2026	178
4111FB000	1,809.0	-38.9	655	337	1,822.1	-13.1	20/11/2025	59
4111FA000	1,815.1	-33.1	370,731	44,514	1,820.6	-5.5	16/10/2025	24
VN30F2512	1,810.5	-34.6	962	1,637	1,823.3	-12.8	18/12/2025	87

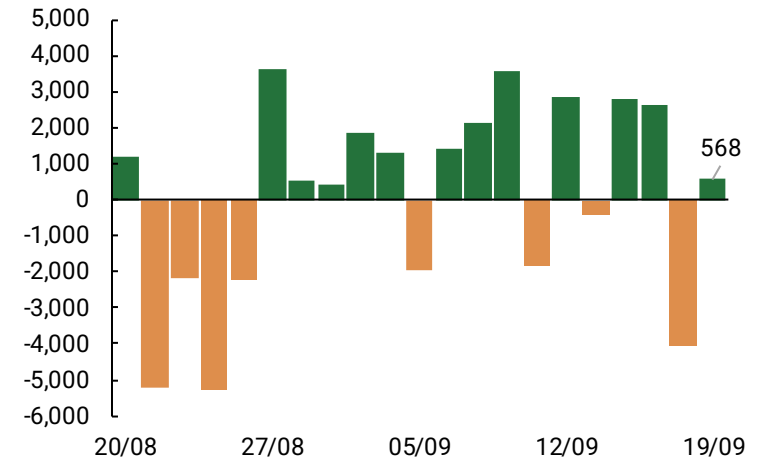
Khối lượng mở (Open interest)



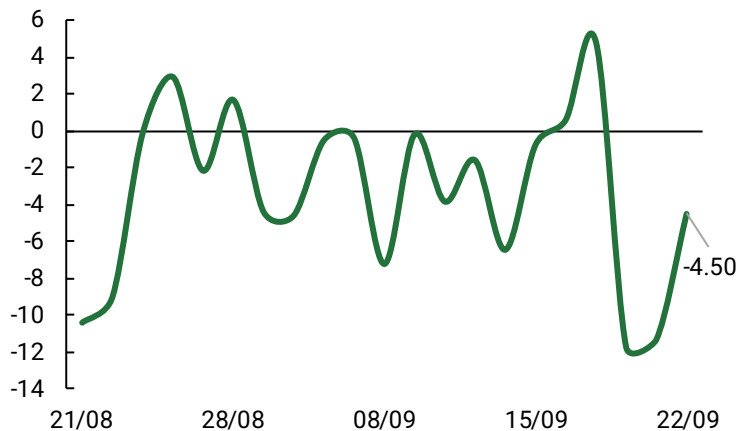
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



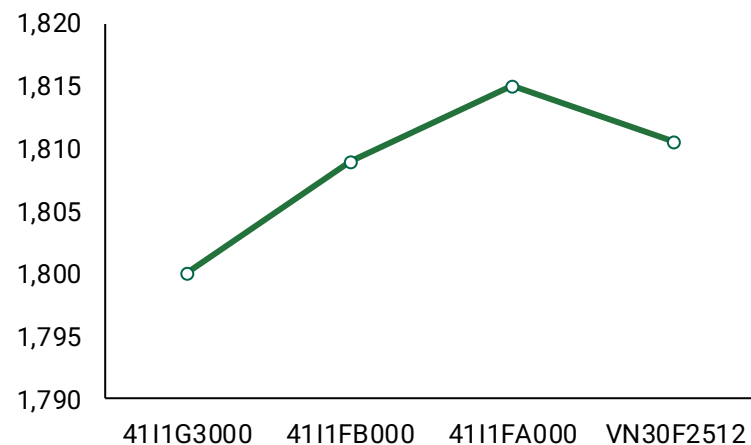
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



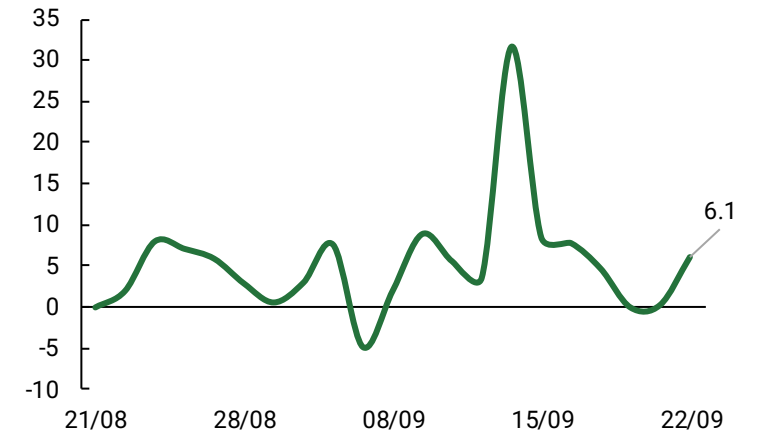
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
AST	70,700	67,900	-4.0%	Giảm tỷ trọng
CTI	24,700	27,200	10.1%	Tăng tỷ trọng
DBD	53,900	68,000	26.2%	Mua
DDV	30,838	35,500	15.1%	Tăng tỷ trọng
DGC	96,000	102,300	6.6%	Nắm giữ
DGW	41,750	48,000	15.0%	Tăng tỷ trọng
DPR	38,800	41,500	7.0%	Nắm giữ
DRI	11,676	18,000	54.2%	Mua
EVF	12,850	14,400	12.1%	Tăng tỷ trọng
FRT	130,900	135,800	3.7%	Nắm giữ
GMD	71,100	72,700	2.3%	Nắm giữ
HAH	53,500	67,600	26.4%	Mua
HHV	14,950	12,600	-15.7%	Bán
HPG	28,400	30,900	8.8%	Nắm giữ
IMP	53,200	55,000	3.4%	Nắm giữ

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	26,150	22,700	-13.2%	Bán
MSH	35,750	47,100	31.7%	Mua
MWG	76,500	68,400	-10.6%	Bán
NLG	40,250	43,600	8.3%	Nắm giữ
PHR	56,600	72,800	28.6%	Mua
PNJ	87,900	96,800	10.1%	Tăng tỷ trọng
PVT	18,150	18,900	4.1%	Nắm giữ
SAB	45,700	59,900	31.1%	Mua
TCB	37,500	36,650	-2.3%	Giảm tỷ trọng
TCM	30,200	38,400	27.2%	Mua
TRC	68,900	94,500	37.8%	Mua
VCG	26,950	26,200	6.7%	Nắm giữ
VHC	60,400	62,000	12.7%	Tăng tỷ trọng
VNM	61,400	69,500	18.4%	Tăng tỷ trọng
VSC	29,300	17,900	-39.4%	Bán

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

- 02/09 Việt Nam & Mỹ – Chỉ số PMI
- 05/09 Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
Việt Nam - FTSE công bố danh mục
- 06/09 Việt Nam - Công bố số liệu kinh tế VN tháng 8 và 8 tháng
- 10/09 Mỹ - Chỉ số giá sản xuất (PPI)
- 11/09 Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)
Châu Âu – ECB họp báo
- 12/09 Việt Nam - Vaneck công bố danh mục
- 18/09 Mỹ - FED công bố lãi suất điều hành
Việt Nam – Đáo hạn phái sinh
- 19/09 Việt Nam – Quỹ ETF liên quan Vaneck và FTSE thực hiện tái cơ cấu danh mục
Nhật Bản – BOJ công bố lãi suất
- 25/09 Mỹ - Số cuối cùng GDP
- 26/09 Mỹ - Chỉ số PCE lõi
- 30/09 Trung Quốc – PMI sản xuất

THÔNG TIN VĨ MÔ

Nhà đầu tư Hàn Quốc đổ xô vào chứng khoán Việt Nam: Theo số liệu công bố từ Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Hàn Quốc (KSD) tính đến ngày 02/09, khoản tiền đầu tư của người Hàn Quốc vào cổ phiếu Việt Nam đã tăng mạnh 22% so với cuối tháng 4, lên 290.3 triệu USD. Con số này phản ánh sự lạc quan ngày càng tăng của nhà đầu tư Hàn Quốc đối với triển vọng kinh tế của đất nước Việt Nam. Đầu tàu của dòng vốn này là quỹ ETF ACE Vietnam VN30 (Synth) - quỹ ETF được niêm yết tại Hàn Quốc theo dõi cổ phiếu Việt Nam.

NHNN hút ròng hơn 9.000 tỷ đồng, lãi suất liên ngân hàng tăng nhẹ: Trong tuần từ 15/9 - 19/9, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã cho các thành viên vay tổng cộng gần 52.100 tỷ đồng với lãi suất 4% trên kênh cho vay cầm cố giấy tờ có giá. Cùng thời gian trên, khối lượng đáo hạn lên tới gần 61.295 tỷ đồng. Trong khi đó, kênh tín phiếu không ghi nhận giao dịch trong tuần. Do vậy, tổng cộng trong tuần NHNN đã hút ròng 9.195 tỷ đồng. Trên thị trường liên ngân hàng, lãi suất qua đêm có xu hướng tăng nhẹ, bắt đầu từ mức 4,17% vào đầu tuần và tăng dần qua các phiên, lên 4,54% tại phiên 17/9.

Ông Trump áp phí 100,000 USD/năm cho visa H-1B, gây sốc cho ngành công nghệ: Chính quyền Trump vừa công bố kế hoạch áp dụng mức phí 100,000 USD mỗi năm cho thị thực H-1B, một động thái dự kiến sẽ gây tác động mạnh đến ngành công nghệ Mỹ vốn phụ thuộc nhiều vào lao động có kỹ năng cao từ Ấn Độ và Trung Quốc. Quyết định này là một phần trong chiến dịch siết chặt nhập cư trên diện rộng mà Tổng thống Trump đã triển khai kể từ khi nhậm chức vào tháng 1/2025.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

MWG - Thế Giới Di Động và Điện Máy Xanh đạt doanh thu cao nhất trong hơn 3 năm, bất chấp mùa thấp điểm: Tháng 8 vốn thường là giai đoạn thấp điểm bán hàng, 2 chuỗi điện thoại và điện máy vẫn đạt gần 9 ngàn tỷ đồng doanh thu, tăng trưởng 19% so với cùng kỳ và tăng 3% so với tháng trước. Theo chia sẻ từ MWG, các ngành hàng lớn, đặc biệt là máy tính xách tay và điện máy đều cho thấy mức tăng tốt so với tháng 7. Lũy kế 8 tháng 2025, doanh thu hợp nhất đạt 99.801 tỷ đồng, tăng 13,5%. Trong đó, chuỗi Thế Giới Di Động và Điện Máy Xanh đạt tổng doanh thu 67 ngàn tỷ đồng, tăng 14% so với cùng kỳ năm trước. Động lực tăng trưởng đến từ việc doanh thu cửa hàng hiện hữu tăng 15%, trong khi số lượng cửa hàng bình quân giảm hơn 150 so với cùng kỳ.

KBC - Kinh Bắc chuẩn bị làm khu công nghiệp thứ 4 ở Bắc Ninh, tổng vốn đầu tư gần 2.000 tỷ đồng: UBND tỉnh Bắc Ninh đã phê duyệt quy hoạch phân khu 1/2000 khu công nghiệp Quế Võ mở rộng 2. Trước đó vào cuối tháng 4, tỉnh đã chấp thuận nhà đầu tư dự án này đối với Tổng công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc. KCN Quế Võ mở rộng 2 có tổng diện tích hơn 140,3 ha, thuộc địa bàn các phường Bồng Lai, Phương Liễu và xã Chi Lăng. Tổng mức đầu tư dự kiến 1.878 tỷ đồng. Hiện nay, ở Bắc Ninh KBC đã đầu tư 3 dự án khu công nghiệp, bao gồm KCN Quế Võ, KCN Quế Võ mở rộng và KCN Nam Sơn – Hạp Lĩnh. Như vậy, KCN Quế Võ mở rộng 2 sẽ là dự án công nghiệp thứ 4 mà doanh nghiệp đầu tư tại địa phương.

GAS - PV GAS được chấp thuận đầu tư dự án Kho LNG Bắc Trung bộ tại Hà Tĩnh: UBND tỉnh Hà Tĩnh vừa ban hành Quyết định số 41/QĐ-UBND về việc chấp thuận chủ trương đầu tư, đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án Kho LNG Bắc Trung bộ (Kho LNG Vũng Áng) tại phường Hoành Sơn, tỉnh Hà Tĩnh. Chủ đầu tư dự án này là Tổng công ty Khí Việt Nam (PV GAS). Tổng vốn đầu tư khoảng hơn 26.700 tỷ đồng, trong đó vốn góp của chủ sở hữu là 8.000 tỷ đồng; vốn vay và huy động khác là 18.700 tỷ đồng.

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415